

Cái Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2019

Số: 237/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trương Văn Đ**, sinh năm: 1982, địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh T, Tạm trú: 38b, đường H, phường Y, quận X, thành phố H và chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm: 1987, địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T, tạm trú: 38b, đường H, phường Y, quận X, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T vào ngày 26/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Vì vậy anh chị đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh, chị thống nhất có 01 con chung tên Trương Gia B, sinh ngày 18/12/2009. Anh, chị thỏa thuận giao cháu B cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh, chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10276 ngày 17/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Gia B, sinh ngày 18/12/2009. Anh Đ và chị T thỏa thuận giao cháu B cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh, chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10276 ngày 17/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Ủy ban nhân dân xã T,
- H C, T. T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC